TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 30-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Minh-Cán bộ hưu trí.

Bà Trần Thị Bích V- Phó Giám đốc Trung tâm VHTT&TT huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Phụng-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Ngọc Đại C, sinh ngày 04/12/1992 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc C1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2020, chuyển sang tạm giam ngày 16/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy K, sinh ngày 09/01/2000 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29/8/2019 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", ngày 09/9/2019 bị cáo chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2020, chuyển sang tạm giam ngày 16/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Quốc T, sinh ngày 09/7/2000 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:

08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Châu Văn V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có lý do.

+ Bà Nguyễn Thị Lệ L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố K, tỉnh K. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị Huyền, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2020, Đoàn Ngọc Đại C gọi điện thoại nói với Nguyễn Duy K "Chú làm ăn thua lỗ, chú cháu mình kiếm nhà nào có bò trộm cắp bán lấy tiền trả nợ", K đồng ý rồi nói với C "Để cháu xem tình hình chú V có ở trại bò không rồi chú cháu mình vào trại của chú V để trộm bò".

Khoảng 19 giờ ngày 09/01/2020, trong lúc dự sinh nhật của Nguyễn Duy K tại quán T ở thị xã A, thì C nói với K "Mai có xe chở bò chạy lên lò mổ bò ở thành phố K, tối nay chú cháu mình đi dắt trộm bò để mai chở đi bán", K đáp lại "Được, có gì tối nay sinh nhật xong cháu gọi". Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C đi về nhà trước còn K và Trần Quốc T (bạn của K) ngồi lại nhậu đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 10/01/2020 thì nghỉ, sau đó K và T đi về nhà K tại thôn A, xã C, huyện Đ. Sau khi về đến nhà, K gọi điện thoại cho Đoàn Ngọc Đại C nói "Chú chạy xe lên trước nhà cháu rồi đi dắt trộm bò", sau khi điện thoại cho C thì K rủ T cùng tham gia trộm cắp bò, T đồng ý. Nhận được điện thoại của K, Đoàn Ngọc Đại C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-316.25 đến nhà chở K và T đi theo đường vào trại rẫy của gia đình K ở thôn H, xã C, huyện Đ. Khi đến trại rẫy K lấy một con dao rựa dài 42cm đưa cho T cầm. Sau đó C, K, T cùng lắp ráp rơ móc gắn vào đầu xe công nông để chở bò đi cất giấu tiêu thụ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, K dẫn C và T đi bộ đến rẫy của gia đình ông Châu Văn V tại thôn H, xã C, Đ. Đến nơi, T cầm con

dao rựa mang theo cắt đứt dây thừng cột con bò thứ nhất đưa cho C cầm rồi tiếp tục cắt đứt dây thừng cột con bò thứ hai đưa cho K cầm. Sau đó cả ba lùa bò về trại rẫy của K đưa lên xe công nông, K điều khiển chở lên bãi đất trống gần cây xăng dầu số 09 thuộc địa phận thôn C, xã C, huyện Đ để cất giấu rồi cả ba cùng chạy xe về nhà ngủ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 10/01/2020, C gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn H, trú tại thôn T, xã V, thành phố K, tỉnh K hỏi "Xe chở bò ra chưa", H trả lời "Đang chạy ra", C nói "Nhờ chở 02 con bò mới mua được lên thành phố K", H đồng ý và hẹn đón C tại cầu sông ba thuộc thị xã A, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu L, trú tại thôn K, xã N, thành phố K, tỉnh K (là người được H thuê lái xe ô tô biển kiểm soát 82C-047.06) đến cầu sông ba đón C, sau đó C nói L chạy xe đến vị trí giấu 02 con bò tại bãi đất trống gần cây xăng số 9 thuộc thôn C, xã C, Đ để dắt bò lên xe thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ Đoàn Ngọc Đại C cùng tang vật liên quan đến hành vi phạm tội. Riêng Trần Quốc T sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 19/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định truy nã, đến ngày 19/4/2020 T đến Công an huyện Đ đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị hại ông Châu Văn V, đến sáng ngày 10/01/2020 sau khi phát hiện 02 con bò nuôi tại trại rẫy bị mất đã đến Công an huyện Đ trình báo yêu cầu điều tra, xử lý vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- Giá trị 01 (một) con bò cái, sắc lông màu vàng, dài 1,65m, vòng ngực 1,43m, bò có sừng dài 08cm là 23.940.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Giá trị 01 (một) con bò cái, sắc lông màu vàng, dài 1,74m, vòng ngực 1,63m, bò có sừng dài 14cm là 30.960.000 đồng (ba mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị 02 con bò cái bị chiếm đoạt có giá trị là: 54.900.000 đồng (năm mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ và xử lý như sau:

- 01 (một) con bò cái, sắc lông màu vàng, dài 1,65m, vòng ngực 1,43m, bò có sừng dài 08cm và 01 (một) con bò cái, sắc lông màu vàng, dài 1,74m, vòng ngực 1,63m, bò có sừng dài 14cm, đã trả lại cho bị hại Châu Văn V.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82B1-316.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xanh đen của chị Huỳnh Thị Huyền, chị Huyền không biết C sử dụng vào mục đích chở đồng phạm đi trộm cắp tài sản nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Huyền.

- 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 82C-047.06 nhãn hiệu FOTON, số loại BJ1043, ông Nguyễn Hữu L không biết bò do C trộm cắp mà có nên nhận chở, vì vậy đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông L.

- 01 (một) con dao rựa dài 42cm, bằng kim loại, cán dài 13cm, lưỡi rựa dài 29cm, là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Đoàn Ngọc Đại C và Nguyễn Duy K đã tác động gia đình là bà Nguyễn Thị N (mẹ C) và ông Nguyễn Đình P (cha K) bồi thường cho ông V và bà L số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền thuê xe để chở bò từ Công an huyện Đ về trại rẫy. Sau khi nhận tiền, ông V và bà L không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo C, K, T. Như vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T, áp dụng thêm điểm b đối với các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C và Nguyễn Duy K, xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Đại C từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, xử phạt phạt bị cáo Nguyễn Duy K và bị cáo Trần Quốc T mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo Đoàn Ngọc Đại C từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Quốc T mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) con dao rựa dài 42cm, bằng kim loại, cán dài 13cm, lưỡi rựa dài 29cm, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Các bị hại không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần dân sự đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình

điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai công bố bản Cáo trạng, các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở pháp lý để để xác định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, các bị cáo C, K, T đã vào trại rẫy của ông Châu Văn V tại thôn H, xã C, Đ lén lút chiếm đoạt 02 con bò có giá trị là 54.900.000 đồng (năm mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Hành vi đó của các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã trực tiếp đi tìm sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản gây hậu quả xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và mức độ lỗi để thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm răn đe nâng cao ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật cho mọi người dân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Xét về tính chất vụ án, tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự tổ chức cấu kết chặt chẽ với nhau, không phân công công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu nên đây là loại đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến vai trò, mức độ tham gia, nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Ngọc Đại C là người giữ vai trò rủ rê, khởi xướng, các bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Quốc T là người thực hành. Mặt khác, bị cáo

Nguyễn Duy K có 01 tiền sự, ngày 29/8/2019 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", ngày 09/9/2019 bị cáo chấp hành xong; căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì bị cáo K chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần lưu ý xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cụ thể: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng chung cho tất cả các bị cáo; các bị cáo C và K đã tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo C, K. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo C, K, T, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác áp dụng chung cho tất cả các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Trần Quốc T sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo C, K và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án; riêng bị cáo C và bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền sự.

[5] Đối với ông Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu L đã nhận chở bò cho Đoàn Ngọc Đại C đi thành phố K, tỉnh K để tiêu thụ, ông H và ông L không biết là tài sản do C và đồng phạm trộm cắp mà có, đồng thời ông H và ông L cũng không có hứa hẹn gì trước đó, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H và ông L về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" hoặc đồng phạm với các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe công nông do bị cáo Nguyễn Duy K điều khiển để chở bò đi cất giấu là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình P (cha bị cáo K), ông P không biết K sử dụng xe công nông để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không thu giữ là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận giải quyết xong, không có yêu cầu hay tranh chấp gì, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) con bò cái, sắc lông màu vàng, dài 1,65m, vòng ngực 1,43m, bò có sừng dài 08cm và 01 (một) con bò cái, sắc lông màu vàng, dài 1,74m, vòng ngực 1,63m, bò có sừng dài 14cm cho ông Châu Văn V và bà Nguyễn Thị Lệ L; trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82B1-316.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xanh đen cho chị Huỳnh Thị H; trả lại 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 82C-047.06 nhãn hiệu FOTON, số loại BJ1043 cho ông Nguyễn Hữu L. Sau khi nhận lại tài sản ông Châu Văn V và bà Nguyễn Thị Lệ L, bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Hữu L không yêu cầu giải quyết gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) con dao rựa dài 42cm, bằng kim loại, cán dài 13cm, lưỡi rựa dài 29cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Đại C 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) con dao rựa dài 42cm, bằng kim loại, cán dài 13cm, lưỡi rựa dài 29cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử buộc các bị cáo Đoàn Ngọc Đại C, Nguyễn Duy K và Trần Quốc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/6/2020); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Công an huyện Đ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ (01 bản);
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THAHS- TA ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Đức